

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG
LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 12-16.10.2026)

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Ngày 12/10, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.740/26.120 VND/USD, tăng 50 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 09/10). Cuối ngày 16/10, tỷ giá niêm yết ở mức 25.700/26.080 VND/USD, giảm 40 VND/USD so với tỷ giá ngày 12/10.

2. Thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.598.118 tỷ đồng, bình quân 919.624 tỷ đồng/ngày, tăng 38.399 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 838.541 tỷ đồng, bình quân 167.708 tỷ đồng/ngày, giảm 45.036 tỷ đồng/ngày so với tuần trước.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (96% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (2% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và kỳ hạn 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 87% và 6%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm tăng 2,23%/năm lên mức 4,15%/năm và lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tuần tăng 1,00%/năm lên mức 4,05%/năm, trong khi đó lãi suất bình quân kỳ hạn 12 tháng giảm 0,51%/năm xuống mức 8,49%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giữ nguyên ở mức 3,82%/năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần tăng 0,02%/năm lên mức 3,84%/năm, trong khi lãi suất bình quân kỳ hạn 03 tuần giảm -0,03%/năm xuống mức 3,89%/năm.

Số liệu lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ ngày 12/10/2026 đến ngày 16/10/2026 được thống kê tại bảng dưới đây:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,15	4,05	4,67	5,59	7,34	7,47	8,41
USD	3,82	3,84	3,86	3,97	4,18	4,41	4,75